

HĐTL VN30 - DUY TRÌ MẠCH TĂNG ĐIỂM

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 17/01/2020



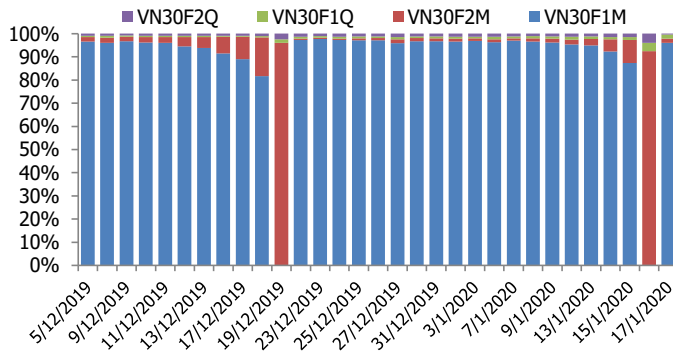
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2002	20/2/2020	32	893.50	11,859
VN30F2003	19/3/2020	60	894.90	224
VN30F2006	18/6/2020	151	897.90	226
VN30F2009	17/9/2020	242	898.00	40

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra khá tích cực. Dẫn dắt đà tăng thị trường là các cổ phiếu Bluechips như VCB, VJC, SAB, VNM, PLX, STB,... Trong khi đó, BID, MSN, HPG, HVN là những cổ phiếu kìm hãm đà bứt phá của thị trường. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 4,65 điểm (+0,48%) lên 978,96 điểm; trong khi HNX-Index giảm 0,42% xuống 103,88 điểm. Thanh khoản thị trường được cải thiện nhưng nhìn chung vẫn khá thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt khoảng 2.600 tỷ đồng. Điểm tích cực là khối ngoại mua ròng hơn 35 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Thị trường phái sinh tiếp tục ghi nhận một phiên tăng điểm với mức tăng từ 1,2 đến 7,5 điểm, cao hơn mức tăng 2,88 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Tuần qua, trong khi chỉ số VN30 tăng 1,05% thì hợp đồng tương lai VN30F1M tăng 1,68%. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai cải thiện so với phiên cuối tuần trước, hiện nằm trong khoảng từ -1,34 điểm đến +3,16 điểm. Về cơ bản, thị trường vẫn đang trong nhịp tăng ngắn hạn, trong quá trình tăng thì xen kẽ các phiên dừng nhịp hay điều chỉnh là bình thường. Thị trường còn giao dịch 3 phiên nữa và không loại trừ khả năng thị trường sẽ tiếp tục mạch tăng điểm khi các trụ đang hoạt động rất tốt. Chiến lược giao dịch vẫn là nắm giữ và canh Long.
- Về kỹ thuật, chỉ số tiếp tục tăng và vượt qua vùng cản mạnh 890 điểm, các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục ủng hộ đà tăng của chỉ số. Vùng 900-905 điểm sẽ là vùng cản mạnh của chỉ số trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các chỉ số vượt qua vùng cản mạnh với thanh khoản cải thiện. Xu hướng tăng đang được ủng hộ với vùng hỗ trợ 887-890 điểm và kháng cự 900-905 điểm.

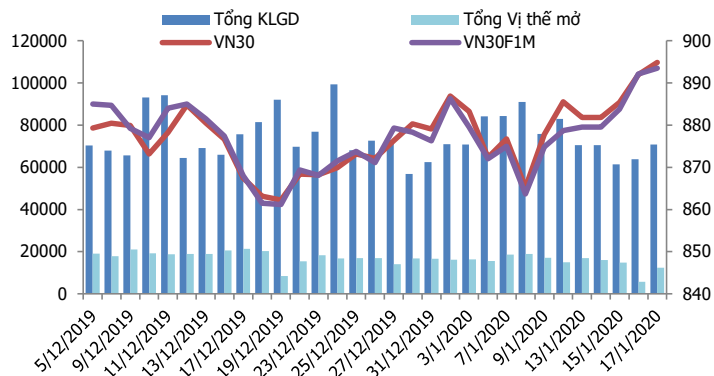
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh Long hợp đồng tháng 2 trong các nhịp chỉnh, với vùng hỗ trợ 885-888 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn

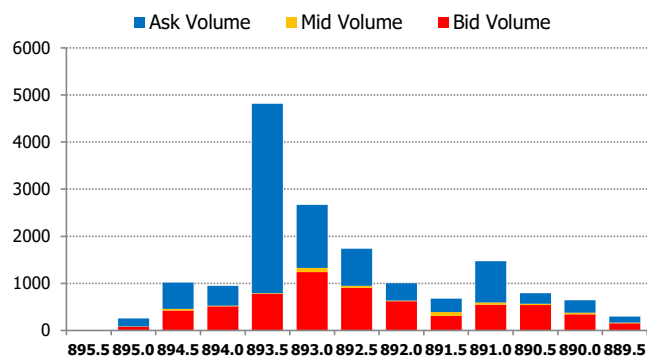
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2002	893.5	0.24	70,607	4464.1	11,859	712.8
VN30F2003	894.9	0.13	115	310.7	224	18.5
VN30F2006	897.9	0.11	21	75.0	226	4.1
VN30F2009	898.0	#N/A N	71		40	
Tổng			70,814	4362.1	12,349	562.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Đà tăng tiếp tục được kéo dài sang phiên giao dịch cuối tuần với các hợp đồng tương lai ghi nhận mức tăng giá nhẹ từ 1 đến 2,1 điểm so với phiên liền trước, thấp hơn so với mức tăng 2,88 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai đồng loạt suy yếu, hiện chỉ nằm trong khoảng từ -1,34 điểm đến +3,16 điểm.
- Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 70.814 hợp đồng tăng 10,88%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 1 với 70.607 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2002 là 894,70 điểm (cao hơn +1,20 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2003 là 899,71 điểm (+4,81 điểm), VN30F2006 là 916,97 điểm (+19,07 điểm) và VN30F2009 là 930,38 điểm (+32,38 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	885-888	883-885	870-875
Kháng cự	893-895	898-900	900-905

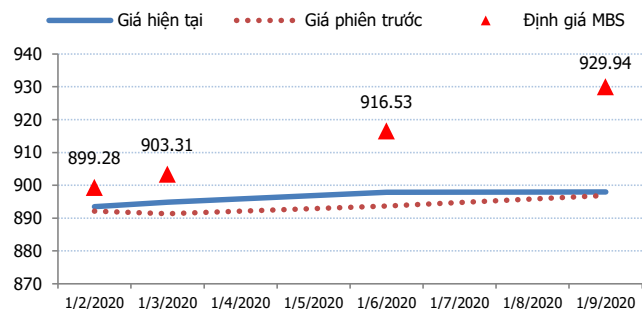
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

Spread HĐT L	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.4	2.30	-0.9	0.46
VN30F1Q - VN30F1M	4.4	6.10	-1.7	2.94
VN30F1Q - VN30F2M	3	3.80	-0.8	2.48
VN30F2Q - VN30F1M	4.5	-883.20	887.7	6.32
VN30F2Q - VN30F2M	3.1	-885.50	888.6	5.86
VN30F2Q - VN30F1Q	0.1	-889.30	889.4	3.38

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐT L CÁC KỲ HẠN



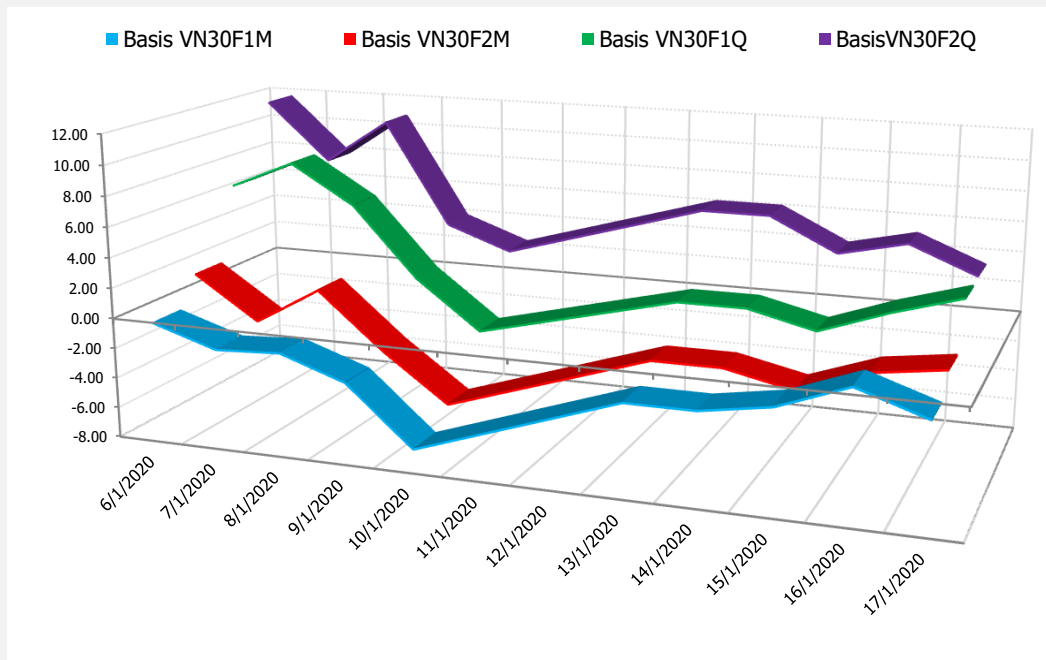
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

- Đà tăng tiếp tục được kéo dài sang phiên giao dịch cuối tuần với các hợp đồng tương lai ghi nhận mức tăng giá nhẹ từ 1 đến 2,1 điểm so với phiên liền trước, thấp hơn so với mức tăng 2,88 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai đồng loạt suy yếu, hiện chỉ nằm trong khoảng từ -1,34 điểm đến +3,16 điểm.
- Trong khi đó, xu hướng thu hẹp chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai vẫn tiếp tục được duy trì, hiện nằm trong khoảng từ +1,4 đến +4,5 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Dù vậy, những biến động chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương đối thấp và chưa tạo ra cơ hội mở vị thế Long/Short spread mới cho nhà đầu tư. Do đó, nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến các hợp đồng và chờ đợi những tín hiệu giao dịch chênh lệch giá rõ ràng hơn.

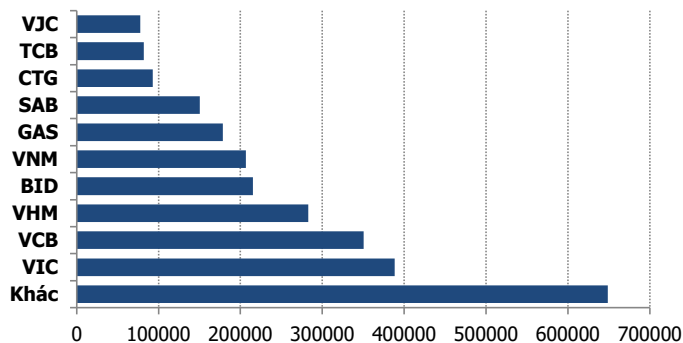
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HỢP ĐỒNG



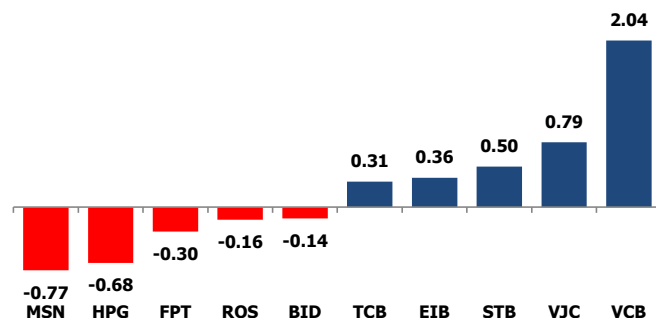
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	978.96	894.84
Thay đổi	4.65	2.88
%Chg	0.48	0.32
YTD	1.87	1.80
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,350.12	2,673.58
P/E	16.09	12.97
P/B	2.33	2.16

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra sôi động khi xuất hiện nhiều cổ phiếu tăng mạnh. Ở nhóm Bluechips, VNM, VJC, PLX, PNJ,...cùng các cổ phiếu ngân hàng VCB, VPB, TCB, CTG...tăng khá tốt là động lực chính giúp thị trường tăng điểm. Trong khi đó, BID, FPT, HPG, ROS, VRE là những cổ phiếu kim hãm đã bứt phá của thị trường.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,88 điểm (+0,32%) lên 894,84 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 15 mã tăng/12 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 78,68 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.186 tỷ đồng.
- Khối ngoại mua ròng hơn 35 tỷ trên toàn thị trường. Lực mua tập trung vào các cổ phiếu như VCB (34,62 tỷ đồng), VNM (33,99 tỷ đồng), E1FVN30 (25,29 tỷ đồng), CTG (14,72 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như NKG (57,97 tỷ đồng), VRE (9,64 tỷ đồng), MSN (7,19 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	978.96	0.48	16.09	1.87
Dow Jones	29,348.10	0.17	19.98	2.84
S&P500	3,329.62	0.39	22.18	3.06
Nikkei 225	24,071.15	0.12	19.25	1.75
Shanghai	3,075.50	0.05	14.64	0.83
DAX	13,526.13	0.72	25.09	2.09
Vàng	1,558.02	0.05		2.69
Dầu WTI	59.12	0.99		(3.18)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/01/2020			
TQ- Lãi suất cho vay của PBOC	4.15%		
Trung Quốc- FDI	6.00%		
Thứ Ba - 21/01/2020			
Nhật- Báo cáo của BOJ			
Hồng Kong- CPI	3.00%	3.00%	
Thứ Tư - 22/01/2020			
Canada- Lãi suất	1.75%	1.75%	
Hàn Quốc- GDP	0.4%	0.7%	
Thứ Năm - 23/01/2020			
Mỹ- Tồn kho dầu thô hàng tuần	1.100M		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Tạm thời bớt lo về thương chiến Mỹ-Trung, giới đầu tư trên thị trường chứng khoán Mỹ đang hướng sự quan tâm tới mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 4/2019. Đóng cửa phiên cuối tuần, chỉ số Dow Jones tăng 50,46 điểm (tương đương 0,2%) lên 29.348,10 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,4% lên 3.329,62 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0,3% lên 9.388,94 điểm. Cả 3 chỉ số chính đều lập kỷ lục mới vào ngày thứ Sáu.
- Các hợp đồng dầu thô tương lai tăng nhẹ vào ngày thứ Sáu (17/01), nhưng vẫn ghi nhận tuần suy giảm thứ 2 liên tiếp. Cả 2 hợp đồng này vẫn đều giảm tuần thứ 2 liên tiếp, trong đó dầu Brent giảm 0,2% và dầu WTI giảm gần 0,9% trong tuần qua.
- Giá vàng ngày 17/1 tăng nhưng có tuần giảm đầu tiên trong 6 tuần do số liệu kinh tế Trung Quốc đủ tốt để nhà đầu tư sẵn sàng đón nhận tài sản rủi ro hơn. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 4,8 USD lên 1.556,7 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 0,6% lên 1.560,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc xanh của VCB, VJC là những trụ chính cho chỉ số. Trong đó, chỉ riêng VCB đã đóng góp gần 2,18 điểm vào VN30-Index. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ trong các mã MSN, HPG, FPT đã kìm hãm đà tăng của thị trường.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.16	118,600	0.34	0.68%	44.397	0.28	21.46	7.58
TCB	Banks	8.18	23,400	0.43	1.29%	43.864	0.31	8.80	1.39
VIC	Real Estate Investment & Services	7.96	114,900	-0.09	0.61%	19.434	-0.06	72.29	4.93
HPG	General Industrials	6.37	25,000	-1.19	3.01%	159.974	-0.68	9.90	1.50
VJC	Travel & Leisure	5.97	148,200	1.51	1.64%	74.694	0.79	15.05	5.72
VPB	Banks	5.67	21,900	0.23	2.07%	52.275	0.12	6.55	1.33
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.13	116,100	0.61	0.69%	50.436	0.28	13.95	4.56
VHM	Real Estate Investment & Services	4.94	86,000	-0.12	2.21%	47.988	-0.05	16.26	5.36
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.80	57,600	-0.69	1.93%	79.895	-0.30	12.29	2.88
MBB	Banks	4.72	22,000	0.00	1.60%	105.572	0.00	6.75	1.30
VCB	Banks	4.31	94,500	5.59	5.59%	204.138	2.04	17.92	4.31
MSN	Financial Services	3.95	55,000	-2.14	2.55%	27.688	-0.77	12.19	1.91
NVL	Real Estate Investment & Services	3.27	56,000	0.00	2.00%	15.096	0.00	17.57	2.54
HDB	Banks	3.01	28,550	-0.35	1.40%	59.199	-0.09	9.86	1.79
STB	Banks	2.94	10,600	1.92	2.88%	63.95	0.50	6.87	0.73
EIB	Banks	2.86	17,800	1.42	2.86%	13.356	0.36	34.42	1.39
SAB	Beverages	2.54	234,500	0.51	0.64%	2.947	0.12	31.84	8.41
PNJ	General Retailers	2.51	90,700	0.89	1.34%	66.641	0.20	18.74	4.90
VRE	General Retailers	2.34	32,600	-0.61	2.00%	28.555	-0.13	31.57	2.67
BID	Banks	1.65	53,500	-0.93	2.82%	34.593	-0.14	25.37	3.25
GAS	Oil & Gas Producers	1.37	93,200	-0.11	1.62%	26.281	-0.01	15.83	3.92
CTG	Banks	1.14	24,950	0.20	3.25%	160.248	0.02	15.20	1.25
REE	Industrial Engineering	0.96	36,500	0.27	1.93%	27.04	0.02	6.50	1.14
SSI	Financial Services	0.90	19,250	0.79	2.63%	54.504	0.06	10.88	1.01
SBT	Food Producers	0.83	18,500	-0.54	0.54%	27.001	-0.04	42.09	1.51
GMD	Industrial Transportation	0.83	21,400	0.94	1.90%	4.432	0.07	10.98	1.02
BVH	Financial Services	0.75	65,900	-0.15	0.61%	8.687	-0.01	34.88	2.95
ROS	Construction & Materials	0.35	10,000	-4.76	5.50%	34.52	-0.16	28.82	0.96
DPM	Chemicals	0.30	12,500	0.00	1.21%	1.782	0.00	19.24	0.63
CTD	Construction & Materials	0.28	52,700	6.90	7.77%	13.077	0.16	5.35	0.49

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	- ATC: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45
	GD Thỏa thuận	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn